

Số: /TTr-SNN&PTNT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v đề nghị phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế và giao dự toán kinh phí
trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích
thực hiện dự án Trạm đập đá vôi, trạm đập đất sét, bãi quay xe,
bãi tập kết nguyên liệu phục vụ Nhà máy xi măng Đại Dương của
Công ty Cổ phần Xi măng Đại Dương.**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 3139/UBND-NN ngày 14/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện trình tự, thủ tục nộp tiền trồng rừng thay thế theo đề nghị của Công ty Cổ phần Xi măng Đại Dương (sau đây gọi tắt là Công ty) khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Trạm đập đá vôi, trạm đập đất sét, bãi quay xe, bãi tập kết nguyên liệu phục vụ Nhà máy xi măng Đại Dương (sau đây gọi tắt là dự án). Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình UBND tỉnh phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế và giao dự toán kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án với các nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Căn cứ Nghị quyết số 285/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 về việc chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 3, năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 5525/QĐ-UBND cấp lần đầu ngày 27/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Trạm đập đá vôi,

trạm đập đất sét, bãi quay xe, bãi tập kết nguyên liệu phục vụ Nhà máy xi măng Đại Dương 1, 2 tại KKT Nghi Sơn của Công ty cổ phần xi măng Đại Dương;

Căn cứ văn bản số 15940/UBND-THKH ngày 26/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc gia hạn thời gian hoàn thành hồ sơ, thủ tục dự án Trạm đập đá vôi, trạm đập đất sét, bãi quay xe, tập kết nguyên liệu phục vụ Nhà máy xi măng Đại Dương 1, 2 tại Khu Kinh tế Nghi Sơn

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh về việc Gia hạn thời gian hoàn thành hồ sơ cho thuê đất thực hiện dự án Trạm đập đá vôi, trạm đập đất sét, bãi quay xe, tập kết nguyên liệu phục vụ Nhà máy xi măng Đại Dương tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn;

Căn cứ Quyết định số 183/QĐ/SNN&PTNT ngày 18/5/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán kinh phí đầu tư trồng rừng đặc dụng từ nguồn vốn ủy thác trồng rừng thay thế do Công ty Cổ phần Xi măng Đại Dương nộp khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Trạm đập đá vôi, trạm đập đất sét, bãi quay xe, bãi tập kết nguyên liệu phục vụ Nhà máy xi măng Đại Dương. Đơn vị thực hiện: Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu;

2. Căn cứ về thẩm quyền:

Tại Khoản 4, Điều 2, Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định “*kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác do các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (sau đây gọi là chủ dự án) nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với địa phương chưa thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng (sau đây gọi là Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh) theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt*”; theo quy định tại Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đối với trường hợp Chủ dự án không tự trồng rừng thay thế: “*Thẩm quyền phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*”.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế và giao dự toán kinh phí trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án nêu trên là đúng thẩm quyền.

3. Căn cứ thực tiễn:

Khu BTTN Pù Hu nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Thanh Hoá, cách trung tâm Thành phố Thanh Hoá 135 km về phía Tây Bắc, trên đơn vị hành chính của 10 xã, thuộc 2 huyện Quan Hoá và Mường Lát (xã Trung Lý) với diện tích 28.476,42 ha, trong đó: diện tích rừng đặc dụng 24.200,87 ha, rừng sản xuất 4.178,96 ha và đất khác 96,59 ha.

Qua rà soát đến nay trên Khu BTTN Pù Hu còn diện tích đất chưa có rừng được quy hoạch cho rừng đặc dụng thuộc đối tượng trồng rừng thay thế, quy định tại Điều 2, Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng

Bộ Nông nghiệp và PTNT. Mặt khác việc trồng rừng thay thế nhằm phát triển tài nguyên rừng bền vững, bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn tính đa dạng sinh học tại Khu BTTN Pù Hu là phù hợp với thực tiễn.

II. QUÁ TRÌNH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Ngày 23/02/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được văn bản số 05/CXMĐD-CV của Công ty Cổ phần Xi măng Đại Dương (có kèm theo hồ sơ) đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác.

2. Ngày 03/3/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT có văn bản số 910/SNN&PTNT-KL gửi UBND tỉnh đề nghị giao làm chủ đầu tư trồng rừng thay thế đối với kinh phí do Công ty nộp khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án.

3. Ngày 14/4/2023, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành văn bản số 3139/UBND-NN về việc thực hiện trình tự, thủ tục nộp tiền trồng rừng thay thế theo đề nghị của Công ty khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án.

4. ngày 03/4/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT có văn bản số 1493/SNN&PTNT-KL về việc phúc đáp Công văn số 05/CXMĐD-CV ngày 23/02/2023 của Công ty Cổ phần Xi măng Đại Dương (đề nghị Công ty báo cáo cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời gian hoàn thành thủ tục cho thuê đất).

5. Ngày 24/4/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được văn bản số 16/CV-XMĐD của Công ty đề nghị nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án.

6. Ngày 04/5/2023, Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu đề nghị phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán kinh phí đầu tư trồng rừng đặc dụng từ nguồn vốn ủy thác trồng rừng thay thế do Công ty nộp.

7. Ngày 10/5/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT có văn bản số 2179/SNN&PTNT-KL gửi Sở Tài chính, UBND huyện Quan Hóa tham vấn về đề nghị nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

UBND huyện Quan Hóa đã có văn bản tham gia ý kiến số 1142/UBND-NNPTNT ngày 16/5/2023; Sở Tài chính đã có văn bản tham gia ý kiến số 2649/STC-TCDN ngày 15/5/2023.

III. CÁC NỘI DUNG CHÍNH QUYẾT ĐỊNH

1. Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Trạm đập đá vôi, trạm đập đất sét, bãi quay xe, bãi tập kết nguyên liệu phục vụ Nhà máy xi măng Đại Dương của Công ty cổ phần Xi măng Đại Dương với những nội dung chính sau:

- Tổng diện tích rừng chuyển mục đích sang mục đích khác: 9,4 ha.
- Loại rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác:

- + Theo mục đích sử dụng: Rừng sản xuất.
- + Theo nguồn gốc hình thành rừng: Rừng trồng.
- Chủ dự án nộp tiền trồng rừng thay thế: Công ty cổ phần Xi măng Đại Dương.
- Đơn giá nộp tiền ủy thác trồng rừng thay thế: 92,221 triệu đồng/ha.
- Tổng số tiền phải nộp (làm tròn): 866.877.000 đồng (*Viết bằng chữ: Tám trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).
- Thời gian thực hiện nộp tiền: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày UBND tỉnh ký ban hành quyết định này.

2. Giao giá trị dự toán kinh phí thực hiện trồng rừng thay thế do Công ty cổ phần Xi măng Đại Dương nộp khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Trám đập đá vôi, trám đập đất sét, bãi quay xe, bãi tập kết nguyên liệu phục vụ Nhà máy xi măng Đại Dương, cụ thể:

- Chủ đầu tư: Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu.
- Địa điểm trồng rừng thay thế: Rừng đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu thuộc địa giới hành chính các xã: Phú Sơn, Trung Thành, Nam Tiến, huyện Quan Hóa.
- Quy mô diện tích trồng rừng thay thế: Đảm bảo tuân thủ theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Lâm nghiệp năm 2017; khoản 2 Điều 2 Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.
- Giải pháp thiết kế kỹ thuật: Chi tiết theo phê duyệt của Sở Nông nghiệp và PTNT tại **Quyết định số 183/QĐ-SNN&PTNT ngày 18/5/2023** (được UBND tỉnh ủy quyền tại Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 02/01/2020).
- Giao tổng giá trị dự toán kinh phí cho chủ đầu tư (Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu) để thực hiện trồng rừng thay thế 866.877.000 đồng (*viết bằng chữ: Tám trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).
- Tiến độ giải ngân: *Chi tiết theo Phụ biểu đính kèm.*

3. Công ty cổ phần Xi măng Đại Dương có trách nhiệm nộp tiền về Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và phòng chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa để ủy thác trồng rừng thay thế theo nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và quy định tại Điều 79 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh về tính chính xác, sự phù hợp với quy định của pháp luật của nội dung thẩm định, phê duyệt về thiết kế kỹ thuật, dự toán kinh phí và đơn giá nộp tiền ủy thác trồng rừng thay thế (chủng loại, mật độ cây trồng, đơn giá cây giống, đơn giá nhân công, đơn giá phân bón...), đảm bảo không làm thất thoát

ngân sách Nhà nước; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc Công ty cổ phần Xi măng Đại Dương nộp tiền về Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và phòng chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa; theo dõi, quản lý, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu trồng rừng thay thế theo đúng quy định; phát hiện kịp thời, tham mưu ngay cho UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý và có biện pháp khắc phục những tồn tại, vướng mắc, vi phạm (nếu có) liên quan đến việc nộp tiền trồng rừng thay thế, tổ chức trồng rừng thay thế theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

5. Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và phòng chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa tiếp nhận, quản lý, tổ chức giải ngân, kiểm soát, thanh toán, quyết toán số tiền trồng rừng thay thế theo phê duyệt của UBND tỉnh và quy định tại Mục 5 Chương II về quản lý thanh toán vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư cho dự án đầu tư công của Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

6. Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu tổ chức trồng rừng thay thế theo phương án trồng rừng thay thế, dự toán, thiết kế kỹ thuật trồng rừng thay thế được cấp thẩm quyền phê duyệt cho đến khi được nghiệm thu hoàn thành, tổ chức quản lý, sử dụng rừng trồng thay thế và thanh toán, quyết toán kinh phí đầu tư trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, giám sát, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện trồng rừng thay thế và chấp hành pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng đối với diện tích rừng trồng thay thế trên địa bàn.

(Có dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh và hồ sơ liên quan kèm theo)

Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ Sở Lê Đức Thuận;
- Lưu: VT, KL.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường

Phụ biểu số 01: Giao dự toán kinh phí trồng rừng thay thế do Công ty cổ phần Xi măng Đại Dương nộp tiền khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án Trạm đập đá vôi, trạm đập đất sét, bãi quay xe, bãi tập kết nguyên liệu phục vụ Nhà máy xi măng Đại Dương
 (Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNN&PTNT ngày /5/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Thời gian	Tổng theo năm	CHỦ ĐẦU TƯ						QLDA CẤP TỈNH			
			Tổng	Chi phí trực tiếp	Chi phí chung	Thu nhập chịu thuế tính trước	Chi phí tư vấn (khảo sát thiết kế)	Chi phí thẩm định	QLDA	Sở NN	Quỹ	Chi cục KL
1	Năm thứ nhất	541.075	529.688	468.975	37.121		17.841	1.955	3.796	3.796	3.796	3.795
2	Năm thứ 2	147.360	144.141	143.068					1.073	1.073	1.073	1.073
3	Năm thứ 3	83.478	81.655	81.047					608	608	608	607
4	Năm thứ 4	94.964	92.886	49.322		42.873			691	691	691	696
	Tổng cộng	866.877	848.370	742.412	37.121	42.873	17.841	1.955	6.168	6.168	6.168	6.171